Inspire SCHOOLS
HỆ THỐNG TRƯỜNG KHAI NGUYÊN

RECOGNIZED & ACCREDITED BY
Google for Education Reference School
STEMi ACCREDITED

THỜI KHÓA BIỂU HỌC SINH / Class schedule

LỚP/ Class: 11A - ISP06

Áp dụng từ ngày/Applied from: 12/05/2026

GVCN/Homeroom teacher:Mai Hoàng Đoan Thư

BUỔI *Session*	TIẾT *Period*	THỜI GIAN *Time*	THỨ HAI *Mon*	THỨ BA *Tue*	THỨ TƯ *Wed*	THỨ NĂM *Thu*	THỨ SÁU *Fri*
SÁNG *Morning*		06:45 - 07:15	*Ăn sáng*				
		07:20 - 07:35	Chào cờ	Đọc sách	Đọc sách	Đọc sách	Đọc sách
	1	07:40 - 08:20	SHCN	English	English	English (Expat)	Hướng nghiệp
	2	08:25 - 09:05	Ngữ Văn	English	English	English (Expat)	GDKT&PL
	3	09:10 - 09:50	Ngữ Văn	Địa lý	Tự học/Ôn tập	English (Expat)	English (Expat)
			Nghỉ giải lao				
	4	10:10 - 10:50	English	Địa lý	Lịch sử	Toán	English (Expat)
	5	10:55 - 11:35	English	Địa lý	Ngữ Văn	Toán	English (Expat)
			Ăn trưa - Nghỉ trưa				
CHIỀU *Afternoon*	6	13:30 - 14:10	Lịch sử	GDKT&PL	Vật lý	Tin học - CN-KT	Ngữ Văn
	7	14:15 - 14:55	Lịch sử	GDKT&PL	Vật lý	Tin học - CN-KT	Ngữ Văn
			Ăn xế - Nghỉ giải lao				
	8	15:15 - 15:55	Toán	Toán	Đại sứ	GDTC	GDĐP (STEAM PBL)
	9	16:00 - 16:40	Toán	Toán	Đại sứ	GDTC	GDĐP (STEAM PBL)

***GTS:** Giá trị sống* ***Tin học - CNKT:** Công nghệ Kỹ thuật* ***GDCD/KNS:** Giáo dục công dân* ***GD KT&PL:** Giáo dục kinh tế và pháp luật* ***GDTC:** Giáo dục thể chất*

***SHCN:** Sinh hoạt chủ nhiệm* ***KHTN:** Khoa học tự nhiên* ***GDĐP (STEAM PBL) :** Giáo dục địa phương và dự án STEAM* ***HĐTN.HN:** Hoạt động trải nghiệm - Hướng nghiệp*